

THÔNG BÁO

Về việc Tuyển chọn đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2025

Kính gửi: - Các Khoa, Viện, Bộ môn thuộc Trường
- Các đồng chí giảng viên

Theo Quyết định số 1312/QĐ-BGDĐT ngày 04/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2025, trường Đại học Thương mại được Bộ phê duyệt 06 đề xuất.

Thực hiện Công văn số 2030/BGDĐT-KHCNMT ngày 04/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2025, Ban Giám hiệu thông báo đến Các Khoa, Bộ môn và các đồng chí giảng viên quy trình tổ chức tuyển chọn đề tài KH&CN cấp Bộ năm 2025 như sau:

- Ngày 06/5 - 13/5/2024: Các đồng chí giảng viên xây dựng thuyết minh theo danh mục đề tài được tuyển chọn để tham gia đấu thầu và nộp về phòng Quản lý Khoa học và Đối ngoại trước 11h00 ngày 13/5/2024.

Hồ sơ tuyển chọn đề tài bao gồm:

- + 08 bản Thuyết minh (Mẫu thuyết minh phụ lục đính kèm);
- + Tiềm lực khoa học của tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài cấp Bộ;
- + Xác nhận của tổ chức, cá nhân phối hợp và ứng dụng, nhận chuyển giao kết quả thực hiện đề tài;
- + Bản giải trình chi tiết các khoản chi;
- + Bản cam kết kinh phí từ các nguồn khác;

- Ngày 14 - 16/5/2024: Hội đồng tuyển chọn thuyết minh; Thông báo kết quả và gửi Bản yêu cầu chỉnh sửa thuyết minh cho các chủ nhiệm đề tài.

- Ngày 16 - 17/5/2024: Các chủ nhiệm đề tài KH&CN chỉnh sửa hồ sơ tuyển chọn đề tài; nộp hồ sơ hoàn chỉnh trước 11h00 ngày 17/5/2024 kèm Bản giải trình hoàn thiện thuyết minh đề tài của chủ nhiệm đề tài;

- Ngày 20/5/2024: Hội đồng rà soát lại hồ sơ tuyển chọn đề tài lần 2 và gửi lại yêu cầu cần chỉnh sửa (nếu có).

- Ngày 22/5/2024: Chủ nhiệm đề tài gửi lại hồ sơ tuyển chọn đề tài KH&CN cấp Bộ bản cứng về phòng Quản lý Khoa học và Đối ngoại (đ/c Hà); file mềm qua hộp thư khoahoc@tmu.edu.vn.

Ban Giám hiệu đề nghị các đồng chí Trưởng Khoa, Viện, Bộ môn thuộc Trường thông báo tới viên chức đơn vị mình về việc Tuyển chọn đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2025. Trong quá trình thực hiện, mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ đồng chí Trần Việt Thảo (điện thoại: 0904265599)/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, QLKH&ĐN.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Hà Văn Sự

DANH MỤC VĂN BẢN PHỤC VỤ LẬP DỰ TOÁN

(kèm theo Thông báo số 1082 /TB-ĐHTM ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Trường Đại học Thương mại)

1. Thông tư số 03/2022/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
2. Thông tư số 02/2023/TT-BKHHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.
3. Quyết định số 4466/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định một số định mức lập dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ có sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.
5. Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.
6. Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.
7. Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước
8. Các văn bản liên quan khác.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ...**

**HỒ SƠ THUYẾT MINH
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
NĂM 2025**

TÊN ĐỀ TÀI.....

Mã số:

Chủ nhiệm đề tài:

TP. Hà Nội, 2025

**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

1. TÊN ĐỀ TÀI		2. MÃ SỐ		
3. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU		4. LOẠI HÌNH NGHIÊN CỨU		
Khoa học Tự nhiên <input type="checkbox"/>	Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ <input type="checkbox"/>	Cơ bản <input type="checkbox"/>	Ứng dụng <input type="checkbox"/>	Triển khai <input type="checkbox"/>
Khoa học Y, dược <input type="checkbox"/>	Khoa học Nông nghiệp <input type="checkbox"/>			
Khoa học Xã hội <input type="checkbox"/>	Khoa học Nhân văn <input type="checkbox"/>			
5. THỜI GIAN THỰC HIỆN 24 tháng				
Từ tháng 01 năm 2024 đến tháng 12 năm 2025				
6. TỔ CHỨC CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI				
Tên tổ chức chủ trì: TRƯỜNG ĐẠI HỌC ...				
Điện thoại:				
E-mail:				
Địa chỉ:				
Họ và tên thủ trưởng tổ chức chủ trì:				
7. CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI				
Họ và tên:		Học vị:		
Chức danh khoa học:		Năm sinh:		
Địa chỉ cơ quan:		Điện thoại di động:		
Điện thoại cơ quan:		Fax:		
E-mail:				
8. THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI				
TT	Họ và tên	Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn	Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao	Chữ ký
1				
2				
3				

4			
...			
9. ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH			
Tên đơn vị trong và ngoài nước		Nội dung phối hợp nghiên cứu	Họ và tên người đại diện đơn vị
10. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THUỘC LĨNH VỰC CỦA ĐỀ TÀI Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC			
<p>10.1. Trong nước (<i>phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài ở Việt Nam, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan</i>)</p> <p>10.2. Ngoài nước (<i>phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài trên thế giới, liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài được trích dẫn khi đánh giá tổng quan</i>)</p> <p>10.3. Danh mục các công trình đã công bố thuộc lĩnh vực của đề tài của chủ nhiệm và những thành viên tham gia nghiên cứu (<i>họ và tên tác giả; bài báo; ấn phẩm; các yếu tố về xuất bản</i>)</p> <p><i>a) Của chủ nhiệm đề tài</i></p> <p><i>b) Của các thành viên tham gia nghiên cứu</i></p> <p>(<i>Những công trình được công bố trong 5 năm gần nhất</i>)</p>			
11. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI			
12. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI			
12.1. Mục tiêu tổng quát			
12.2. Mục tiêu cụ thể			
13. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU			
13.1. Đối tượng nghiên cứu			

13.2. Phạm vi nghiên cứu

14. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

14.1. Cách tiếp cận

14.2. Phương pháp nghiên cứu

Ghi chú: Cần mô tả chi tiết các PPNC được sử dụng, các bước thực hiện, đặc biệt là phần điều tra khảo sát (trình bày cụ thể về phương án điều tra, địa điểm điều tra, mẫu phiếu điều tra, cách chọn mẫu, số lượng mẫu...) để có căn cứ lập dự toán.

Khi trình bày thuyết minh thì bỏ hết các phần hướng dẫn, ghi chú nói trên.

15. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

15.1. Nội dung nghiên cứu (Mô tả chi tiết các nội dung nghiên cứu của đề tài)

Nội dung 1.

Công việc 1.1.

Công việc 1.2.

...

Nội dung 2.

Công việc 2.1.

Công việc 2.2.

...

Nội dung 3...

15.2. Tiến độ thực hiện

TT	Các nội dung, công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian (bắt đầu-kết thúc)	Người thực hiện
1	Nội dung 1...	Báo cáo ... (viết		

1.1	Công việc 1.1...	<i>đầy đủ tên SP của ND 1 hoặc SP của từng CV cụ thể</i>	01/2024 - 03/2024	Nguyễn Văn A Nguyễn Văn B
1.2	Công việc 1.2....		02/2024 - 04/2024	Nguyễn Văn A Nguyễn Văn B Nguyễn Văn C
	...			
2	Nội dung 2. Thực trạng...	Báo cáo... (viết đầy đủ tên)		
2.1	Công việc 2.1...	Báo cáo... (viết đầy đủ tên)		Nguyễn Văn A Nguyễn Văn B
	Tổ chức điều tra khảo sát ... (ghi đối tượng khảo sát, VD: khách du lịch hay SV...) tại... (ghi địa điểm khảo sát) Ghi chú: Nếu đề tài có điều tra khảo sát thì thêm CV này (không tính công LĐ)			Nhóm nghiên cứu
2.2	Công việc 2.2....	Báo cáo... (viết đầy đủ tên)		Nguyễn Văn A Nguyễn Văn B Nguyễn Văn C
	...			
	Ghi chú: Có thể viết tên SP của từng CV hoặc viết tên SP chung của tất cả các CV thuộc ND. Lưu ý: Trong tất cả các SP tại bảng này phải có tên các SP ứng dụng cuối cùng theo đặt hàng (có thể là SP của 1 ND hoặc là SP của 1 công việc).			
3	Nội dung 3...			
	Trình bày tương tự			

4	Tổ chức Hội thảo khoa học về...	Kỷ yếu Hội thảo (hoặc Bảng tổng hợp ý kiến các chuyên gia)		Nhóm nghiên cứu
5	Viết Báo cáo tổng kết đề tài	Báo cáo tổng kết đề tài		Nhóm nghiên cứu
6	Nghiệm thu cơ sở	Biên bản nghiệm thu cơ sở		Nhóm nghiên cứu

16. SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu chất lượng sản phẩm
I	Sản phẩm khoa học (Các công trình khoa học sẽ được công bố: sách, bài báo...)		
1.1	Bài báo trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, nhóm Q2	01	Được chấp nhận đăng; bài báo có chú thích là sản phẩm của đề tài.
1.2	Bài báo trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus	01	Được chấp nhận đăng; bài báo có chú thích là sản phẩm của đề tài.
1.3	Bài báo trên tạp chí khoa học trong nước được tính điểm của HDGSNN	01	Được đăng; bài báo có chú thích là sản phẩm của đề tài.
1.4	Sách tham khảo	01	Được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN, có chú thích là sản phẩm của đề tài.
II	Sản phẩm đào tạo		
2.1	Hỗ trợ đào tạo Nghiên cứu sinh	01	Bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài
2.2	Hỗ trợ đào tạo Thạc sĩ	01	Luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công
III	Sản phẩm ứng dụng		
3.1			
3.2			

3.3			
<p>17. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG</p> <p>17.1. Phương thức chuyển giao</p> <p>17.2. Địa chỉ ứng dụng</p>			
<p>18. TÁC ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH MANG LẠI CỦA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU</p> <p>18.1. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo</p> <p>18.2. Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ có liên quan</p> <p>18.3. Đối với phát triển kinh tế - xã hội</p>			

18.4. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu**19. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ****Kinh phí thực hiện đề tài: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)**

Trong đó: Ngân sách Nhà nước: 300.000.000 đồng

Các nguồn khác: Không

TT	Khoản chi, nội dung chi	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí		Ghi chú
				Kinh phí từ NSNN	Nguồn khác	
1	Chi thù lao tham gia đề tài	2024-2025			0	
2	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu	-	0	0	0	
3	Chi sửa chữa, mua sắm TSCĐ	-	0	0	0	
4	Chi hội thảo khoa học	2025			0	
5	Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu	-	0	0	0	
6	Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu	2024-2025			0	
7	Chi văn phòng phẩm, in ấn	2024-2025			0	
8	Chi họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở	2025			0	
9	Chi quản lý chung	2024-2025			0	
10	Chi khác	-	0	0	0	
	Tổng cộng		300.000.000	300.000.000	0	

(Dự toán chi tiết các khoản chi kèm theo và xác nhận của tổ chức chủ trì).

Ngày ... tháng ... năm 2024

Tổ chức chủ trì

(ký, họ tên, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm 2024

Chủ nhiệm đề tài

(ký, họ tên)

Nguyễn Văn A

Ngày ... tháng ... năm 2024

Cơ quan chủ quản duyệt

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

HƯỚNG DẪN LẬP DỰ TOÁN

STT	Khoản chi, nội dung chi	Quy định áp dụng
1	Chi thù lao tham gia đề tài	- Thông tư số 03/2022/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 02/2023/TT-BKHHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ.
2	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu	- Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. - 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng.
3	Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định	- Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. - 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng.
4	Chi hội thảo khoa học	Quyết định 4466/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
5	Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu	- Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. - 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng.
6	Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu	- Điều tra, khảo sát: Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính. - Công tác phí: Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính.
7	Chi văn phòng phẩm, in ấn	Không quá 2% tổng kinh phí đề tài.
8	Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở	Căn cứ Quyết định 4466/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.
9	Chi quản lý chung	Bằng 5% tổng kinh phí đề tài
10	Chi khác	Vận dụng quy định hiện hành

*** Lưu ý:**

- Chi cần giải trình các khoản chi nếu đề tài có chi (lập bảng dự toán trong Phụ lục 1).
- Các khoản không dự toán chi chỉ cần ghi tiêu đề và ghi 0 đồng (không cần kê bảng dự toán)
- Trang ký phê duyệt không trình bày thành 01 trang riêng.
- Đối với trường hợp công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị thực hiện Điều tra thống kê ngoài giờ hành chính thì được thanh toán tối đa không quá mức tiền công thuê Điều tra viên thống kê quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 3 Thông tư này và không được thanh toán tiền lương làm ngoài giờ, phụ cấp công tác phí (quy định tại điểm c, khoản 5, Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC).

- Khi trình bày thuyết minh thì bỏ hết các phần hướng dẫn, ghi chú (chữ in nghiêng). Không trình bày bảng hướng dẫn này trong TMDT

Chú ý ghi đủ ngày tháng năm (chỉ để trống ngày tháng phê duyệt của Bộ); Cuối hồ sơ TMDT đóng đầy đủ các VB phê duyệt gồm: QĐ đặt hàng, Biên bản tuyển chọn, Biên bản thẩm định, QĐ phê duyệt để thực hiện.

GIẢI TRÌNH CHI TIẾT CÁC KHOẢN CHI

Khoản 1. Thù lao tham gia đề tài (Định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm đề tài cấp bộ tối đa bằng 70% định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính).

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung công việc	Người thực hiện	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Định mức thù lao tháng của chủ nhiệm (DM _{CN})	Tổng số tháng quy đổi của chức danh/nhóm chức danh	Tổng thù lao thực hiện đề tài	Nguồn kinh phí	
								Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8=4x6x7	9	10
I	Thù lao của chủ nhiệm đề tài và thư ký khoa học								
1	Chủ nhiệm đề tài	Nguyễn Văn A	1,0	1	28.000.000		???	???	
2	Thư ký khoa học	Nguyễn Văn B	0,3	1	28.000.000		???	???	
II	Thù lao thực hiện các nội dung nghiên cứu								
1	Nội dung 1: ... [tên nội dung]....						Ghi tổng?	Ghi tổng?	
1.1	<i>Công việc 1.1: ... [tên công việc]....</i>						<i>Ghi tổng?</i>	<i>Ghi tổng?</i>	
	Thù lao thành viên chính	Nguyễn Văn A	0,8	1	28.000.000		???	???	
	Thù lao nhóm 03 thành viên	B	0,4	1	28.000.000		???	???	
		C	0,4	1	28.000.000		???	???	
		D	0,4	1	28.000.000		???	???	
1.2	<i>Công việc 1.2: ... [tên công việc]....</i>						<i>Ghi tổng?</i>	<i>Ghi tổng?</i>	

(*) Bảng tổng hợp thù lao tham gia đề tài của các thành viên

Đơn vị: Đồng

Số TT	Họ và tên - Chức danh thực hiện nhiệm vụ	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Định mức thù lao tháng của chủ nhiệm (DM _{CN})	Tổng số tháng quy đổi của chức danh/nhóm chức danh	Tổng thù lao thực hiện đề tài	Nguồn kinh phí	
								Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
1	Nguyễn Văn A						8=4x6x7		
	Chủ nhiệm đề tài	Thù lao chủ nhiệm	1,0	1	28.000.000		Ghi tổng?	Ghi tổng?	
	Thành viên chính	Nội dung 1							
		Công việc 1.1	0,3	1	28.000.000				
		Công việc 1.2							
	Thành viên chính	Nội dung 2							
		Công việc 2.1							
		Công việc 2.2							
	Thành viên	Nội dung 3							
		Công việc 3.1							
		Công việc 3.2							
2	Nguyễn Văn B						Ghi tổng?	Ghi tổng?	
	Thư ký khoa học	Thù lao thư ký							
	... (trình bày tương tự)								
3									
...									

Số TT	Họ và tên - Chức danh thực hiện nhiệm vụ	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Định mức thù lao tháng của chủ nhiệm (DM _{CN})	Tổng số tháng quy đổi của chức danh/nhóm chức danh	Tổng thù lao thực hiện đề tài	Nguồn kinh phí	
								Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8=4x6x7	9	10
	Tổng								

Ghi chú:

- Tên Nội dung, tên công việc và các thành viên thực hiện từng công việc phải thống nhất với phần 15.1 (Nội dung nghiên cứu) và 15.2 (Bảng tiến độ thực hiện).
- Mỗi nội dung nghiên cứu do 01 thành viên chính chủ trì thực hiện và tham gia thành viên chính đối với tất cả các công việc trong Nội dung nghiên cứu đó).
- Thời gian dự toán chi thù lao được quy đổi theo tháng. Trường hợp thời gian thực hiện không đủ 1 tháng thì tính theo ngày, mức thu lao ngày được tính trên cơ sở mức thu lao của 01 tháng chia cho 22 ngày.
- Chủ nhiệm đề tài, thư ký khoa học được hưởng thù lao riêng và khi tham gia thực hiện các công việc với chức danh gì thì được hưởng thù lao tính theo hệ số lao động của chức danh đó. Lưu ý: Tổng số tháng quy đổi của chức danh CNDT và thư ký KH nên lấy tối đa 10% của tổng thời gian thực hiện đề tài (là 2,4 tháng) để đảm bảo cân đối với các công việc khác.
- Các công việc không dự toán thù lao gồm: xây dựng thuyết minh ĐT (đã làm từ năm trước nên không đưa vào), viết báo cáo tổng kết ĐT, viết báo, viết sách, tổ chức hội thảo, nghiệm thu...

Khoản 2. Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu: (Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm; Kèm 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng).

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nguyên, vật liệu						
1.1							
1.2							
2	Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng						
3	Năng lượng, nhiên liệu						
...							
	Tổng						

Khoản 3. Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định (Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm; Kèm 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng).

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Mua mới						
1.1							
1.2							
...							
2	Thuê thiết bị (ghi tên thiết bị, thời gian thuê)						

...							
	Tổng						

Khoản 4. Chi hội thảo khoa học (Quyết định 4466/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2023 của Bộ GDĐT).

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Mức chi (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Hội thảo khoa học về ...						
1	Người chủ trì	Người					
2	Thư ký Hội thảo	Người					
3	Báo cáo viên trình bày tại Hội thảo	Báo cáo					
4	Báo cáo khoa học đặt hàng nhưng không trình bày tại Hội thảo	Báo cáo					
5	Thành viên tham gia Hội thảo	Người					
	Tổng						

Khoản 5. Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ nghiên cứu (Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm; Kèm 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng).

Khoản 6. Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu (Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính; Công tác phí: Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính).

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Mức chi (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Điều tra, khảo sát thu thập số liệu (ghi nội dung cụ thể và địa điểm điều tra khảo sát)						
1							
2							
...							
	Tổng						

Khoản 7. Chi văn phòng phẩm, in ấn (Tối đa không quá 2% tổng kinh phí đề tài).

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							
...							
	Tổng						

Khoản 8. Chi họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở (Quyết định 4466/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2023 của Bộ GDĐT).

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Mức chi (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chủ tịch Hội đồng	Người					
2	Thành viên Hội đồng	Người					
3	Thư ký hành chính	Người					
4	Đại biểu dự	Người					
5	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng	Nhận xét					
6	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Nhận xét					
	Tổng						

Khoản 9. Chi quản lý chung (5% tổng kinh phí đề tài): ... đồng

Khoản 10. Chi khác: 0 đồng

Tổng cộng: ... đồng (Viết bằng chữ)

Ngày ... tháng ... năm 2024
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

PHÒNG TC & KT

PHÒNG QLKH

Ngày ... tháng ... năm 2024
CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

TIỀM LỰC KHOA HỌC CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Kèm theo Thuyết minh đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ)

A. Thông tin về chủ nhiệm và các thành viên tham gia nghiên cứu đề tài:**1. Chủ nhiệm đề tài:**

1.1. Các hướng nghiên cứu khoa học chủ yếu:

1.2. Kết quả nghiên cứu khoa học trong 5 năm gần đây:

- Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, đề tài khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Stt	Tên chương trình, đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Kết quả nghiệm thu

- Công trình khoa học đã công bố (chỉ nêu tối đa 5 công trình tiêu biểu nhất):

Stt	Tên công trình khoa học	Tác giả/Đồng tác giả	Địa chỉ công bố	Năm công bố

1.3. Kết quả đào tạo trong 5 năm gần đây:

- Hướng dẫn thạc sỹ, tiến sỹ:

Stt	Tên đề tài luận văn, luận án	Đối tượng		Trách nhiệm		Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ
		Nghiên cứu sinh	Học viên cao học	Chính	Phụ		

- Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

Stt	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Chủ biên hoặc tham gia

2. Các thành viên tham gia nghiên cứu (mỗi thành viên chỉ nêu tối đa 3 công trình tiêu biểu nhất):

Stt	Họ tên thành viên	Tên công trình khoa học	Địa chỉ công bố	Năm công bố

B. Tiềm lực về trang thiết bị của tổ chức chủ trì đề tài:

Stt	Tên trang thiết bị	Thuộc phòng thí nghiệm	Mô tả vai trò của thiết bị đối với đề tài	Tình trạng

Ngày tháng năm 2023

Xác nhận của tổ chức chủ trì
(ký, họ và tên, đóng dấu)

Chủ nhiệm đề tài
(ký, họ và tên)